

PHÁT TRIỂN TÀI CHÍNH BỀN VỮNG TẠI VIỆT NAM: THỰC TRẠNG VÀ GIẢI PHÁP

● PHAN THỊ LỆ THÚY

Đại học Nha Trang

Email: thuyptl@ntu.edu.vn

TÓM TẮT:

Trong bối cảnh toàn cầu đang bước vào giai đoạn chuyển đổi mạnh mẽ để thực hiện cam kết Net Zero vào năm 2050 và đạt được các mục tiêu phát triển bền vững, tài chính bền vững đã và đang trở thành một yêu cầu tất yếu đối với hệ thống tài chính. Bài nghiên cứu phân tích thực trạng phát triển tài chính bền vững tại Việt Nam trong bối cảnh xu hướng đầu tư dựa trên các tiêu chí ESG (Môi trường, Xã hội và Quản trị) ngày càng trở nên phổ biến trên toàn cầu. Nghiên cứu cũng chỉ ra các thách thức chính, trên cơ sở đó, đề xuất một số giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển tài chính bền vững tại Việt Nam.

Từ khóa: tài chính bền vững, ESG, Việt Nam.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu, suy thoái môi trường và bất bình đẳng xã hội ngày càng gia tăng, phát triển bền vững đã trở thành một trong những ưu tiên hàng đầu của các quốc gia trên thế giới. Trong xu hướng đó, tài chính bền vững nổi lên như một công cụ quan trọng nhằm định hướng dòng vốn vào các hoạt động kinh tế có trách nhiệm với môi trường và xã hội.

Theo OECD (2020), tài chính bền vững không chỉ tập trung vào lợi nhuận tài chính mà còn tích hợp các yếu tố ESG vào quá trình ra quyết định đầu tư. Điều này giúp nâng cao khả năng quản trị rủi ro, đồng thời tạo ra giá trị dài hạn cho doanh nghiệp và xã hội.

Tại Việt Nam, cùng với quá trình hội nhập kinh tế quốc tế và cam kết đạt phát thải ròng bằng “0” vào năm 2050, nhu cầu phát triển tài chính bền vững ngày

càng trở nên cấp thiết. Các chính sách như Luật Bảo vệ môi trường 2020 và Chiến lược tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 đã tạo nền tảng quan trọng cho việc thúc đẩy ESG trong nền kinh tế. Đồng thời, áp lực từ các thị trường xuất khẩu và nhà đầu tư quốc tế cũng buộc doanh nghiệp Việt Nam phải nâng cao tiêu chuẩn phát triển bền vững.

Tuy nhiên, thực tế cho thấy tài chính bền vững tại Việt Nam vẫn còn nhiều hạn chế, như khung pháp lý chưa đồng bộ, thị trường tài chính xanh chưa phát triển sâu và mức độ áp dụng ESG chưa đồng đều giữa các doanh nghiệp. Những vấn đề này đặt ra yêu cầu cần có những nghiên cứu toàn diện nhằm đánh giá thực trạng, nhận diện thách thức và đề xuất giải pháp phù hợp.

Xuất phát từ thực tiễn đó, bài nghiên cứu tập trung phân tích thực trạng phát triển tài chính bền vững tại

Việt Nam, làm rõ các thách thức, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm thúc đẩy phát triển lĩnh vực này trong thời gian tới.

2. Cơ sở lý thuyết

Theo OECD (2020), tài chính bền vững là việc tích hợp các yếu tố môi trường, xã hội và quản trị (ESG) vào các quyết định tài chính nhằm thúc đẩy tăng trưởng kinh tế bền vững, giảm thiểu rủi ro và tạo ra giá trị dài hạn cho xã hội và môi trường.

ESG là viết tắt của Environmental (Môi trường), Social (Xã hội) và Governance (Quản trị). Đây là bộ 3 tiêu chuẩn được sử dụng để đo lường mức độ phát triển bền vững và tác động của doanh nghiệp đến cộng đồng.

Environmental (Môi trường): Tiêu chí này đánh giá cách thức một công ty tương tác với môi trường tự nhiên. Bao gồm các vấn đề như quản lý chất thải, tiêu thụ năng lượng, bảo vệ đa dạng sinh học và giảm thiểu tác động lên biến đổi khí hậu.

Social (Xã hội): Tiêu chí xã hội đánh giá mối quan hệ của công ty với các bên liên quan như nhân viên, khách hàng, cộng đồng và các đối tác. Các vấn đề như quyền lao động, sức khỏe và an toàn, quản lý chuỗi cung ứng và tác động xã hội của công ty được xem xét ở đây.

Governance (Quản trị): Tiêu chí quản trị đánh giá cấu trúc quản trị của công ty, bao gồm quản lý rủi ro, cơ cấu hội đồng quản trị, đạo đức kinh doanh, minh bạch và trách nhiệm giải trình.

Sự kết hợp 3 yếu tố này giúp nhà đầu tư có cái nhìn toàn diện hơn, không chỉ về lợi nhuận ngắn hạn mà còn về rủi ro dài hạn và khả năng phát triển bền vững của doanh nghiệp. Chính vì vậy, khi bàn đến tài chính bền vững, ESG là một công cụ không thể thiếu trong quá trình đánh giá và ra quyết định đầu tư.

3. Phương pháp nghiên cứu

Sử dụng phương pháp nghiên cứu định tính, bài nghiên cứu phân tích thực trạng tài chính bền vững tại Việt Nam, những cơ hội và thách thức trong phát triển tài chính bền vững tại Việt Nam, trên cơ sở đó đề xuất một số giải pháp thúc đẩy tài chính bền vững. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích các dữ liệu lịch sử và các báo cáo được cung cấp để củng cố cho các lập luận được đưa ra.

4. Nội dung nghiên cứu

4.1. Thực trạng phát triển tài chính bền vững tại Việt Nam

Trong bối cảnh toàn cầu hóa và áp lực từ các thị trường xuất khẩu lớn, việc tuân thủ các tiêu chuẩn ESG (Môi trường, Xã hội, Quản trị) đang trở thành yếu tố then chốt giúp doanh nghiệp Việt Nam tiếp cận nguồn vốn quốc tế và nâng cao năng lực cạnh tranh. Chính phủ Việt Nam cũng đang thúc đẩy ESG thông qua các chính sách như Luật Bảo vệ môi trường 2020, Chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 và cam kết đạt Net Zero vào năm 2050.

Theo báo cáo PwC - ESG Progress Tracker 2025 (khảo sát 174 doanh nghiệp) cho thấy mức độ quan tâm và cam kết đối với ESG trong cộng đồng doanh nghiệp đã gia tăng đáng kể. Cụ thể, khoảng 89% doanh nghiệp được khảo sát cho biết đã và đang triển khai hoặc có kế hoạch triển khai ESG trong vòng 2-4 năm tới. 54% đã triển khai thực tế, 22% đang triển khai bước đầu, chỉ còn 11% chưa có kế hoạch. So với các năm trước, con số này phản ánh xu hướng ESG không còn mang tính tự nguyện đơn lẻ mà đang trở thành một yêu cầu mang tính chiến lược và tất yếu. (Bảng 1)

Bảng 1. Thực trạng ESG doanh nghiệp Việt Nam

STT	Chỉ tiêu	Tỷ lệ
1	Doanh nghiệp cam kết ESG	89%
2	Đã triển khai thực tế	54%
3	Đang triển khai bước đầu	22%
4	Doanh nghiệp có báo cáo ESG riêng	~28%
5	Chưa có kế hoạch triển khai	11%

Nguồn: PwC (2025)

Bên cạnh đó, mức độ thực thi ESG cũng có sự cải thiện rõ rệt. Khoảng hơn một nửa số doanh nghiệp đã bắt đầu triển khai các sáng kiến ESG cụ thể (54% đã triển khai thực tế), thay vì chỉ dừng lại ở việc xây dựng kế hoạch hoặc cam kết trên giấy tờ. Điều này cho thấy sự chuyển dịch từ “ý định” sang “hành động”, đồng thời phản ánh sự trưởng thành bước đầu của hệ sinh thái ESG tại Việt Nam. (Bảng 2)

Bảng 2. Mức độ triển khai ESG theo loại hình doanh nghiệp

STT	Loại hình doanh nghiệp	Tỷ lệ triển khai ESG	Mức độ triển khai
1	Doanh nghiệp FDI	~70-71%	Cao, toàn diện
2	Doanh nghiệp niêm yết	~55-57%	Trung bình - khá
3	Doanh nghiệp tư nhân	~25-30%	Thấp

Nguồn: PwC (2025)

Mức độ triển khai các tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị (ESG) tại Việt Nam có sự khác biệt rõ rệt giữa các loại hình doanh nghiệp, phản ánh sự chênh lệch về nguồn lực, áp lực thị trường và mức độ hội nhập quốc tế. Nhóm doanh nghiệp FDI có mức độ triển khai ESG cao nhất. Khoảng 70-71% doanh nghiệp FDI đã áp dụng ESG trong hoạt động kinh doanh. Nhóm có mức độ triển khai ESG thấp nhất là nhóm doanh nghiệp tư nhân, với chỉ khoảng 25-30% doanh nghiệp đã áp dụng ESG, và khoảng 23% chưa có kế hoạch triển khai, nguyên nhân chính là hạn chế về nguồn lực và nhân sự, nhận thức về ESG chưa đầy đủ. (Bảng 3)

Bảng số liệu cho thấy, thị trường tài chính bền vững tại Việt Nam hiện đang ở giai đoạn phát triển ban đầu và chưa đồng đều giữa các cấu phần. Trong đó, tín dụng xanh là lĩnh vực phát triển nổi bật nhất, đóng vai trò trụ cột của thị trường, chủ yếu được thúc đẩy bởi chính sách và định hướng từ Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. Điều này phản ánh đặc trưng của hệ thống tài chính Việt Nam vẫn phụ thuộc nhiều vào khu vực ngân hàng. Ngược lại, các công cụ tài chính dựa trên thị trường vốn như trái phiếu xanh vẫn còn hạn chế cả về quy mô và số lượng phát hành. Điều

này cho thấy, thị trường vốn xanh chưa thực sự trở thành kênh huy động vốn hiệu quả cho các dự án bền vững. Bên cạnh đó, các cấu phần mới như cổ phiếu ESG (VNSI) do Sở Giao dịch Chứng khoán TP.Hồ Chí Minh xây dựng, quỹ đầu tư xanh và các khoản vay liên kết bền vững vẫn đang trong quá trình hình thành và thử nghiệm, chưa phổ biến rộng rãi trên thị trường. Điều này phản ánh mức độ phát triển còn thấp của hệ sinh thái tài chính bền vững, đặc biệt là về đa dạng hóa sản phẩm.

Tín dụng xanh tại Việt Nam giai đoạn 2020-2025 đã có bước phát triển nhanh cả về quy mô và khung pháp lý, trở thành công cụ quan trọng thúc đẩy tài chính bền vững.

4.2. Thách thức của tài chính bền vững tại Việt Nam

Bên cạnh những mặt đạt được, tài chính bền vững tại Việt Nam vẫn đối mặt với nhiều rào cản đáng kể.

Thứ nhất, khung pháp lý chưa hoàn thiện và thiếu đồng bộ. Các quy định về phân loại xanh (taxonomy), tiêu chuẩn ESG và cơ chế giám sát vẫn đang trong quá trình xây dựng, dẫn đến khó khăn trong triển khai và đo lường hiệu quả.

Thứ hai, thiếu dữ liệu và minh bạch thông tin

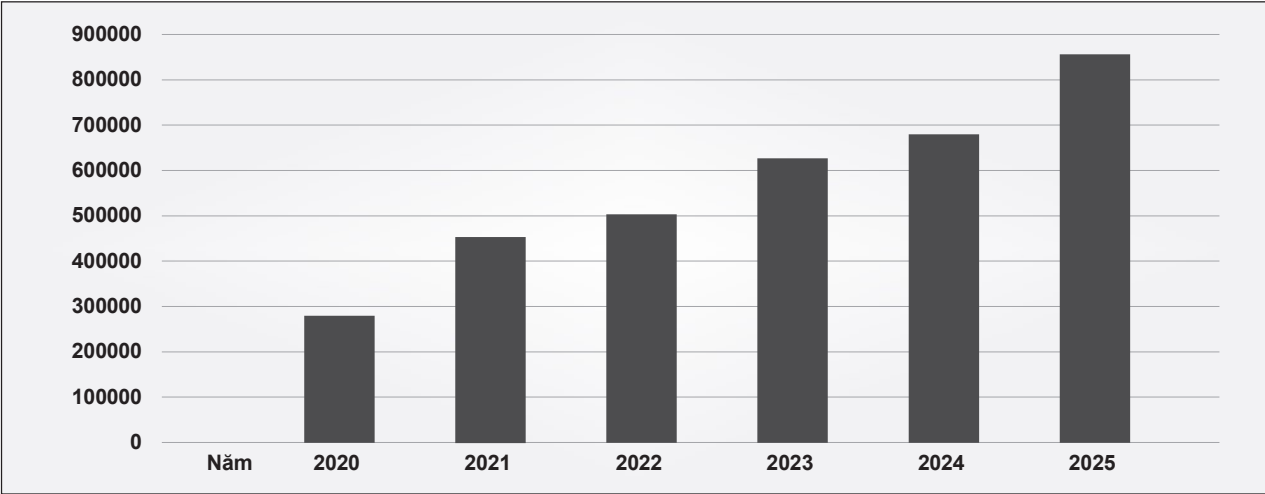
Bảng 3. Cấu phần thị trường tài chính bền vững tại Việt Nam năm 2025

Cấu phần	Thực trạng	Số liệu
Tín dụng xanh	Phát triển nhanh nhất	Tổng dư nợ đến cuối năm 2025 khoảng 850.000 nghìn tỷ đồng
Trái phiếu xanh	Quy mô nhỏ, hạn chế	Giá trị phát hành trong năm 2025 khoảng 3.407 tỷ đồng. Số đợt phát hành 5 đợt.
Cổ phiếu ESG (VNSI)	Đang hình thành	
Quỹ đầu tư xanh	Mới xuất hiện	
Khoản vay liên kết bền vững	Bắt đầu triển khai	

Nguồn: Tác giả thu thập

Biểu đồ 1. Dư nợ tín dụng xanh Tại Việt Nam

ĐVT: tỷ đồng



Nguồn: Ngân hàng Nhà nước VN

ESG. Nhiều doanh nghiệp chưa có hệ thống báo cáo ESG chuẩn hóa, khiến nhà đầu tư gặp khó khăn trong đánh giá rủi ro và ra quyết định đầu tư.

Thứ ba, nhận thức và năng lực còn hạn chế. Không ít doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, chưa hiểu rõ về ESG hoặc chưa đủ nguồn lực để triển khai các hoạt động liên quan đến phát triển bền vững.

Thứ tư, chi phí đầu tư ban đầu cao. Các dự án xanh thường đòi hỏi vốn lớn và thời gian hoàn vốn dài, trong khi cơ chế ưu đãi tài chính chưa đủ hấp dẫn để khuyến khích mạnh mẽ khu vực tư nhân.

Thứ năm, thị trường tài chính xanh còn chưa phát triển sâu. Quy mô trái phiếu xanh, quỹ đầu tư bền vững và các sản phẩm tài chính xanh tại Việt Nam vẫn còn nhỏ so với tiềm năng, chưa tạo được hệ sinh thái tài chính bền vững hoàn chỉnh.

5. Giải pháp phát triển tài chính bền vững tại Việt Nam

Trong bối cảnh Việt Nam đang đẩy mạnh chuyển đổi sang mô hình tăng trưởng xanh, phát triển tài chính bền vững trở thành một yêu cầu tất yếu. Tuy nhiên, để thị trường này thực sự phát huy hiệu quả, cần triển khai đồng bộ nhiều giải pháp mang tính hệ thống.

Thứ nhất, việc hoàn thiện khung pháp lý và tiêu chuẩn ESG cần được xem là nền tảng cốt lõi. Hiện nay, các quy định liên quan đến tài chính xanh tại

Việt Nam vẫn chưa đầy đủ và đồng bộ, đặc biệt là thiếu một hệ thống phân loại xanh thống nhất. Do đó, Nhà nước cần sớm ban hành bộ tiêu chuẩn ESG quốc gia, xây dựng danh mục phân loại các hoạt động kinh tế xanh, đồng thời thiết lập cơ chế giám sát minh bạch. Việc tham chiếu các chuẩn mực quốc tế của OECD sẽ giúp Việt Nam nâng cao tính tương thích và hội nhập với thị trường toàn cầu.

Thứ hai, nâng cao tính minh bạch và chất lượng dữ liệu ESG. Thực tế cho thấy, thiếu dữ liệu và thông tin đáng tin cậy đang là rào cản lớn đối với các nhà đầu tư. Vì vậy, Việt Nam cần xây dựng hệ thống cơ sở dữ liệu ESG quốc gia, đồng thời khuyến khích hoặc tiến tới bắt buộc doanh nghiệp công bố báo cáo phát triển bền vững theo các chuẩn mực quốc tế. Điều này không chỉ giúp tăng niềm tin của nhà đầu tư, mà còn cải thiện khả năng tiếp cận nguồn vốn xanh của doanh nghiệp.

Thứ ba, nâng cao năng lực của doanh nghiệp, đặc biệt là doanh nghiệp nhỏ và vừa, là yếu tố then chốt. Nhiều doanh nghiệp hiện nay vẫn chưa nhận thức đầy đủ về lợi ích của ESG hoặc gặp khó khăn trong quá trình triển khai do hạn chế về nguồn lực. Do đó, cần tăng cường các chương trình đào tạo, tư vấn và hỗ trợ kỹ thuật nhằm giúp doanh nghiệp tích hợp ESG vào chiến lược kinh doanh. Các tổ chức quốc tế như UNDP có thể đóng vai trò quan trọng trong việc hỗ trợ nâng cao năng lực và chuyển giao kinh nghiệm.

Thứ tư, phát triển thị trường tài chính xanh là giải pháp mang tính động lực. Việt Nam cần đa dạng hóa các công cụ tài chính như tín dụng xanh, trái phiếu xanh và quỹ đầu tư ESG nhằm đáp ứng nhu cầu vốn ngày càng lớn cho các dự án bền vững. Đồng thời, cần có các chính sách khuyến khích cụ thể như ưu đãi thuế, hỗ trợ lãi suất hoặc cơ chế bảo lãnh tín dụng để thu hút khu vực tư nhân tham gia. Kinh nghiệm từ European Union cho thấy, việc phát triển đồng bộ thị trường trái phiếu xanh và chuẩn hóa báo cáo bền vững có thể tạo cú hích lớn cho tài chính xanh.

Thứ năm, việc thu hút và định hướng hiệu quả dòng vốn quốc tế là yếu tố mang tính chiến lược dài hạn. Trong bối cảnh các quỹ đầu tư toàn cầu ngày càng ưu tiên các dự án bền vững, Việt Nam có nhiều cơ hội để tiếp cận nguồn vốn này nếu cải thiện được môi trường đầu tư và nâng cao tính minh bạch. Việc thực hiện các cam kết quốc tế, đặc biệt là mục tiêu phát thải ròng bằng “0” tại COP26, sẽ góp phần củng cố niềm tin của nhà đầu tư và nâng cao vị thế của Việt Nam trên thị trường tài chính xanh toàn cầu.

Tóm lại, phát triển tài chính bền vững tại Việt Nam đòi hỏi sự phối hợp chặt chẽ giữa Nhà nước,

doanh nghiệp và các tổ chức quốc tế. Trong đó, hoàn thiện thể chế, phát triển thị trường, nâng cao tính minh bạch và tăng cường năng lực là những trụ cột quan trọng, quyết định sự thành công của quá trình chuyển đổi sang nền kinh tế xanh và bền vững.

6. Kết luận

Tài chính bền vững tại Việt Nam đang từng bước phát triển và ngày càng đóng vai trò quan trọng trong nền kinh tế. Đến nay, với sự hỗ trợ từ Chính phủ, sự quan tâm ngày càng tăng từ các quỹ đầu tư và sự chủ động của các doanh nghiệp tiên phong, xu hướng tài chính bền vững đang dần trở thành dòng chảy chính trong thị trường vốn. Tài chính bền vững tại Việt Nam đã có những bước phát triển đáng kể, thể hiện qua sự gia tăng của tín dụng xanh, trái phiếu xanh và mức độ áp dụng ESG trong doanh nghiệp. Tuy nhiên, quy mô thị trường vẫn còn nhỏ, mức độ triển khai ESG chưa đồng đều và thiếu hệ thống dữ liệu minh bạch. Do đó, việc hoàn thiện khung pháp lý, nâng cao năng lực doanh nghiệp và phát triển thị trường vốn bền vững là những yêu cầu cấp thiết để thúc đẩy tài chính bền vững tại Việt Nam trong giai đoạn tới ■

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2021). Quyết định số 1658/QĐ-TTg ngày 01/10/2021 phê duyệt chiến lược tăng trưởng xanh quốc gia giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn 2050.

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2023). Quyết định số 1408/QĐ-NHNN, ngày 26/7/2023 về kế hoạch hành động ngành ngân hàng thúc đẩy thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. (2024). Quyết định số 841/QĐ-TTg ngày 14/7/2023 phê duyệt lộ trình thực hiện các mục tiêu phát triển bền vững.

Hoàng Tôn Thanh Uyên. (2025). Giải pháp thúc đẩy tài chính bền vững đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tại Việt Nam. Truy cập tại <https://kinhtevadubao.vn/giai-phap-thuc-day-tai-chinh-ben-vung-doi-voi-doanh-nghiep-nho-va-vua-tai-viet-nam-31857.html>

Ngân hàng Nhà nước Việt Nam. (2025). Danh mục xanh quốc gia và phát triển tín dụng xanh tại Việt Nam: Vai trò đối với hệ thống ngân hàng và hàm ý chính sách. Tạp chí Ngân hàng. Truy cập tại <https://tapchinganhang.gov.vn/danh-muc-xanh-quoc-gia-va-phat-trien-tin-dung-xanh-tai-viet-nam-vai-tro-doi-voi-he-thong-ngan-hang-va-ham-y-chinh-sach-17167.html>

Phuong Lan. (2025, May 30). Tài chính bền vững Việt Nam 2025: Hướng tới chuẩn mực xanh quốc tế. Tạp chí Tài chính. Truy cập tại <https://tapchitaichinh.vn/tai-chinh-ben-vung-viet-nam-2025-huong-toi-chuan-muc-xanh-quoc-te.html>

Ernst & Young (EY). (2024, October 4). Launching ESG handbook: A tool to help businesses access sustainable finance in Vietnam. Available at https://www.ey.com/en_vn/newsroom/2024/10/launching-esg-handbook-a-tool-to-help-businesses-access-sustainable-finance

OECD. (2020a). OECD business and finance outlook 2020: Sustainable and resilient finance. OECD Publishing.

OECD. (2020b). Developing sustainable finance definitions and taxonomies. OECD Publishing.

PwC Vietnam. (2025). ESG progress tracker survey report 2025: Beyond compliance - The ESG reinvention for business in Vietnam. <https://www.pwc.com/vn/en/publications/vietnam-publications/esg-progress-tracker-2025.html>

Vietcap Securities. (2024). Annual report 2024 (ESG and listed companies analysis section). Available at <https://www.vietcap.com.vn/api/cms-api/uploads/froala/files/Vietcap-AR2024-N%E1%BA%AFm%20B%E1%BA%AFt%20C%C6%A1%20H%E1%BB%99i%20V%E1%BB%AFng%20B%C6%B0%E1%BB%9Bc%20T%C6%B0%C6%A1ng%20Lai.pdf>

World Bank. (2022). Vietnam country climate and development report. World Bank Group. Available at <https://www.worldbank.org/en/country/vietnam/publication/vietnam-country-climate-and-development-report>

Ngày nhận bài: 5/3/2026
Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 20/3/2026
Ngày chấp nhận đăng bài: 7/4/2026

DEVELOPING SUSTAINABLE FINANCE IN VIETNAM:
CURRENT SITUATION AND SOLUTIONS

● PHAN THI LE THUY
Nha Trang University
Email: thuyptl@ntu.edu.vn

ABSTRACT:

In the context of the global transition toward achieving net-zero emissions by 2050 and fulfilling the Sustainable Development Goals (SDGs), sustainable finance has emerged as a critical imperative for the modernization and resilience of financial systems. This study examines the current state of sustainable finance development in Vietnam against the backdrop of the growing global adoption of investment strategies based on ESG (Environmental, Social, and Governance) criteria. The analysis evaluates key trends in green credit, sustainable investment, and regulatory initiatives, while identifying major challenges related to policy frameworks, market infrastructure, disclosure standards, and institutional capacity. Based on these findings, the study proposes strategic solutions to accelerate the development of sustainable finance and strengthen Vietnam’s capacity to mobilize capital for long-term, inclusive, and environmentally responsible growth.

Keywords: sustainable finance, ESG, Vietnam.